

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 18/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Viết Lâm và Lương Văn Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: **Trần Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: năm 1995; Nơi cư trú: xóm BP, DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1969 và Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969; Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: chưa; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1991, đã triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt không có lý do.

Nơi cư trú: Xóm NS, xã BL, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn V, sinh năm 1980, vắng mặt.

Nơi cư trú: xóm ĐK, DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1967, vắng mặt.

Nơi cư trú: xóm BP, DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969, có mặt.

Nơi cư trú: xóm BP, DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

- **Người chứng kiến:** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: xóm BP, DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 06/4/2020 Công an xã DT nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà bà Nguyễn Thị Th, Sinh năm 1969 thuộc xóm BP, DT, huyện VN có một số đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã DT đã lập Tổ công tác tiến hành xác minh tin báo, khi đến nhà bà Th phát hiện có 02 đối tượng nam giới bỏ chạy từ trong nhà bà Th ra phía vườn sau nhà hướng đường bê tông liên xóm. Kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ bên phải theo hướng cửa chính đi vào trong nhà phát hiện có Trần Văn C, Sinh năm 1995, trú tại xóm BP, DT, huyện VN đang nằm trên giường (C là con trai bà Th), C khai nhận vừa sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá cùng 02 thanh niên khác là Trần Văn T, Sinh năm 1990, trú tại: xóm NS, xã BL và Lê Văn V, Sinh năm 1980, trú tại xóm ĐK, xã DT. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra C đã tự giác lấy tại vị trí đỉnh tủ lạnh kê tại phòng ngủ nhà bà Th ra 01 gói nilon màu trắng có khóa zip bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng C khai nhận là ma túy dạng ma túy đá bản thân C mua về để sử dụng và tự giác giao nộp cho Tổ công tác. C tiếp tục lấy dưới chân tủ lạnh giao nộp một chai nhựa đựng nước có nắp màu xanh, 02 đoạn ống nhựa hình trụ tròn có kích thước khác nhau, một đầu có gắn giấy bạc; tại vị trí xô nhựa đựng rác tại chân bàn uống nước phòng khách C lấy ra giao nộp 01 gói nilon màu trắng trong suốt có khóa zip, trên gói có một đường màu xanh và 02 mảnh giấy bạc một phần bị ám khói giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận các đồ vật trên là dụng cụ C vừa dùng để sử dụng ma túy đá; C tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen tại túi quần bên phải phía trước và 01 điện thoại di động Viettel màu đen tại túi quần bên trái phía trước C đang mặc. Tổ công tác tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 20D1-145.84 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 20D1-141.04 phát hiện tại sân nhà bà Th và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn C. Công an xã DT đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện VN để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm của Trần Văn C, qua khám xét không thu giữ gì.

Ngày 07/4/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên với đầy đủ các thành phần theo quy định, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng nghi là chất ma túy thu giữ của Trần Văn C xác định có khối lượng là 0,666 gam và niêm phong vào phong bì kín ký hiệu M1 để lấy mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 13/4/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng hồng trong mẫu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,666 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn C khai nhận: Sáng ngày 06/4/2020 C và Trần Văn T trú tại xóm NS, xã BL liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook, qua nói chuyện C rủ T góp 200.000 đồng để mua ma túy đá về cùng sử dụng, T đồng ý. Sau đó C tiếp tục liên lạc với Lê Văn V, trú tại xóm ĐK, xã DT qua mạng xã hội Zalo để rủ V góp 200.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng, V đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20D1-141.04 đến nhà C và cả hai cùng đi đến chỗ V làm việc tại xưởng gỗ Hiền Thơm, có địa chỉ tại xóm ĐK, xã DT để lấy số tiền 200.000 đồng V góp cùng để mua ma túy. Khi đến, C bảo Tg ở ngoài đợi để vào tìm V, Vg đưa cho C 500.000 đồng do khi đó C không có tiền trong người để trả lại nên bảo với V sau khi mua được ma túy sẽ trả lại tiền cho V sau thì V đồng ý (ý là vay tạm của V). T liên hệ với một người tên H ở thị trấn ĐC, huyện VN để mua ma túy nhưng khi đến nơi không liên lạc được với người này nên C bảo T cả hai cùng đi đến khu vực Núi Voi gần đường tròn Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy, T đồng ý. Khi di chuyển đến khu vực đường tròn Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên C bảo T đứng đợi và một mình sử dụng xe mô tô của T đến khu vực Núi Voi để mua ma túy của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở đâu. Theo thỏa thuận trước đó của C, T, V mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy nên C đã mua của người đàn ông này 600.000 đồng tiền ma túy, trong đó 500.000 đồng mua ma túy đá và 100.000 đồng mua 01 viên hồng phiến đựng chung trong 01 gói nilon màu trắng dạng túi zip, trên vỏ túi có một đường kẻ xanh. Sau đó, người đàn ông bán ma túy cho Công nói với Công là còn 01 gói ma túy đá khác bán với giá 100.000 đồng được đựng trong túi nilon màu trắng có khóa zip, khi đó C còn 100.000 đồng nên đã quyết định mua riêng cho bản thân gói ma túy này để sử dụng mà không có bàn bạc, thống nhất gì với T và V. Sau khi mua được ma túy, C cầm số ma túy mua được với số tiền 600.000 đồng trên tay trái và 01 gói ma túy mà C mua riêng với giá 100.000 đồng cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô quay về phía đường tròn Chùa Hang để đón T. T biết C mua được ma túy nhưng không biết cụ thể mua được bao nhiêu và điều khiển xe đưa C về nhà, khi đi qua chỗ V làm việc tại xưởng gỗ Hiền Thơm, V nhìn thấy C và T và một lúc sau V một mình đi xe

mô tô đến nhà C. Thấy V đến, C lấy số ma túy mua được với số tiền 600.000 đồng ra, thấy không có ai ở nhà nên cả ba cùng rủ nhau sử dụng ma túy. C lấy ra 01 vỏ chai nhựa, 01 số đoạn ống hút nhựa, còn T lấy mảnh giấy bạc ra rồi cùng làm bình hút để sử dụng ma túy. C không nói cho T và V biết việc mình mua riêng 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng. Khi đã cùng nhau sử dụng hết số ma túy cùng nhau góp tiền mua thì Công an xã DT đến, T và V bỏ chạy còn C chạy vào phòng ngủ của bà Th và cất gói ma túy mua riêng từ túi quần bên phải đang mặc lên nóc tủ lạnh kê trong phòng ngủ, khi Công an yêu cầu kiểm tra C đã tự giác giao nộp gói ma túy trên cho Tổ công tác.

Quá trình điều tra T và V đều khai nhận có góp tiền chung để mua ma túy đá về sử dụng và thỏa thuận mỗi người góp 200.000 đồng, T biết C rủ T đi mua ma túy đá để sử dụng, T đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 20D1-141.04 của mình chở C đi mua ma túy. Tuy nhiên về số ma túy thu giữ trên nóc tủ lạnh nhà bà Th, T, V và C đều thừa nhận là do C tự cất giấu, T và V không hề biết có số ma túy đó, số ma túy mua chung đã cùng nhau sử dụng hết. Bản thân C cũng thừa nhận việc tự mua riêng và cất giấu nên T và V hoàn toàn không biết, C không nói cho T và V biết số ma túy đá do C mua riêng và cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20D1-141.04; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 ghi “Hoàn trả 0,566 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1 vụ Trần Văn C, sinh năm 1995 phạm tội về ma túy”; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu L1 bên trong có 01 phong bì A1, 01 túi nilon trong suốt có khóa zip; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 02 mảnh giấy bạc một phần bị ám khói màu đen; 01 túi nilon trong suốt có khóa zip; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 hộp niêm phong kín ký hiệu A2 bên trong có 01 chai nhựa hình trụ tròn có nắp màu xanh gắn 02 ống nhựa mềm xuyên qua nắp chai màu xanh, đen, hồng.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSVN ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn C từ 18 đến 24 tháng tù, được trừ đi thời hạn đã tạm giữ, tạm giam;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy của Trần Văn C;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Trần Văn C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20D1-141.04 của Trần Văn T;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của Trần Văn C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/4/2020 tại nhà bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1969, trú tại xóm BP, DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên Trần Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,666 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, khi đang cất giấu tại nóc tủ lạnh trong phòng ngủ nhà bà Nguyễn Thị Th thì bị Công an xã DT, huyện VN phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép trái chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo C bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo C xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, khi còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do. Ngày 06/4/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,666 gam ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[9]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M1 ghi “Hoàn trả 0,566 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1 vụ Trần Văn C, sinh năm 1995 phạm tội về ma túy”; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu L1 bên trong có 01 phong bì A1, 01 túi nilon trong suốt có khóa zip; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 02 mảnh giấy bạc một phần bị ám khói màu đen; 01 túi nilon trong suốt có khóa zip; 01 hộp niêm phong kín ký hiệu A2 bên trong có 01 chai nhựa hình trụ tròn có nắp màu xanh gắn 02 ống nhựa mềm xuyên qua nắp chai màu xanh, đen, hồng. Đây là số vật chứng cầm tàng trữ và là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của Trần Văn C. Đây là công cụ phương tiện do bị cáo dùng để liên lạc để mua ma túy về sử dụng và tàng trữ ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20D1-141.04 của Trần Văn T do T trực tiếp dùng làm phương tiện đưa C đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng và tàng trữ ma túy, HĐXX thấy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của Trần Văn C. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc tàng trữ ma túy và còn giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

[10]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của C, C khai mua của một người đàn ông tại khu vực Núi Voi, thuộc phường CH, thành phố Thái Nguyên không quen biết, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[11]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 20D1 – 145.84 quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Lê Văn V, V không sử dụng để mua ma túy và cũng không phải là vật chứng của vụ án khác nên ngày 13 tháng 6 năm 2020 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Lê Văn V quản lý sử dụng.

Đối với Lê Văn V và Trần Văn T, trong quá trình điều tra, xác minh xét thấy T, V đã góp tiền cùng với C để mua ma túy đá về sử dụng tại nhà bà Thịnh. Sau khi sử dụng hết số ma túy cùng nhau góp tiền mua thì tổ công tác công an xã DT đến, T và V bỏ chạy. Khối lượng ma túy mà C tự giác giao nộp 0,666 gam lấy tại vị trí đỉnh tú lạng kê tại vị trí phòng ngủ của bà Th, C khai nhận là do mình tự mua về sử dụng cho bản thân, T và V không hề biết C mua số ma túy này. Nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn V và Trần Văn T đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cơ quan điều tra đã chuyển phần tài liệu liên quan đến Công an xã DT, huyện VN để xử lý hành chính là đảm bảo đúng quy định.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[13]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn C **18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn C **45 (bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu M1 ngoài phong bì ghi “Hoàn trả 0,566 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1 vụ Trần Văn C, sinh năm 1995 phạm tội về ma túy”; 01 phong bì A1, 01 túi nilon trong suốt có khóa zip; 02 mảnh giấy bạc một phần bị ám khói màu đen; 01 túi nilon trong suốt có khóa zip; 01 chai nhựa hình trụ tròn có nắp màu xanh, gắn 02 ống nhựa mềm xuyên qua nắp chai màu xanh, đen, hồng; Vỏ phong bì niêm phong ký hiệu L1, A3, B1, vỏ hộp niêm phong ký hiệu A2.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen cũ đã qua sử dụng màn hình bị vỡ, số IMEI 1: 866045038396998, số IMEI 2: 866045038396980 của Trần Văn C; 01 xe mô tô tem vỏ HONDA Blade màu sơn trắng-đen, gắn biển kiểm soát 20D1-141.04 xe cũ đã qua sử dụng, hộp máy có chữ HONDA, số khung: RLHJA3649GY113292, số máy: JA36E0601252, xe không có gương chiếu hậu, phần vỏ nhựa đèn pha phía trước xe bị vỡ của Trần Văn T.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359430067777066, số IMEI 2: 359430067777074 của Trần Văn C để đảm bảo việc thi hành án

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 27/7/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương